

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 8 Điều 26
Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Xét Tờ trình số 256/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Nghị quyết quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-BKTNS ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 253/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về:

- Danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại điểm a khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.
- Tiêu chí, điều kiện nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại điểm a khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.
- Ưu đãi, hỗ trợ nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.
- Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không được hưởng ưu đãi do không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân, các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược và không thực hiện đúng cam kết với thành phố Hà Nội; trách nhiệm bồi hoàn các khoản ưu đãi đã nhận quy định tại điểm b khoản 8 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chuẩn bị, lựa chọn nhà đầu tư, triển khai, thực hiện và giám sát việc thực hiện các dự án thuộc danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà đầu tư chiến lược là nhà đầu tư đáp ứng tiêu chí, điều kiện của nhà đầu tư chiến lược quy định tại Điều 5 Nghị quyết này để thực hiện dự án thuộc danh mục lĩnh vực, ngành, nghề quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Bảng xếp hạng tập đoàn có uy tín trên thế giới là bảng xếp hạng do các tổ chức uy tín thế giới công bố tại các website, tạp chí hoặc các hình thức tương đương của một trong ba năm gần nhất tại thời điểm nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án.

Điều 4. Danh mục lĩnh vực, ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Đầu tư phát triển đường sắt đô thị, giao thông công cộng khối lượng lớn nội vùng và liên vùng có quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên.

2. Đầu tư phát triển công nghiệp đường sắt bao gồm: Phát triển và chế tạo hệ thống đầu máy, toa xe, thông tin tín hiệu, điều khiển đường sắt có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

3. Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên.

4. Đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo chất lượng cao, cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao; cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục có đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên.

5. Đầu tư xây dựng bệnh viện chuyên sâu, trung tâm y tế kỹ thuật cao, trung tâm sản xuất thiết bị y tế công nghệ cao, trung tâm chăm sóc sức khỏe quốc tế có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên.

6. Đầu tư xây dựng hạ tầng tại khu thương mại tự do, khu kinh tế tự do bao gồm: Đầu tư trung tâm logistics quy mô vốn đầu tư từ 25.000 tỷ đồng trở lên; đầu tư khu công nghệ cao, đô thị, dịch vụ với quy mô vốn đầu tư từ 20.000 tỷ đồng trở lên.

7. Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên.

8. Đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo, sản xuất mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip bán dẫn, pin công nghệ mới, vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, công nghệ bức xạ và máy gia tốc; sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm; sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược có quy mô vốn đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên.

9. Đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số, công nghệ

thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch và các lĩnh vực công nghệ chiến lược theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có quy mô vốn đầu tư từ 500 tỷ đồng trở lên.

10. Đầu tư trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường có quy mô vốn đầu tư từ 12.000 tỷ đồng trở lên.

11. Đầu tư xây dựng khu đô thị đa mục tiêu có quy mô vốn đầu tư từ 50.000 tỷ đồng trở lên; điều khiển giao thông đô thị, thành phố thông minh có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

12. Đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên.

13. Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu phức hợp giải trí nghỉ dưỡng bao gồm dịch vụ lưu trú phục vụ khách du lịch đạt chuẩn tối thiểu 5 sao, dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp và các dịch vụ mua sắm, vui chơi giải trí tổng hợp có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên.

14. Đầu tư xây dựng trung tâm logistics có quy mô vốn từ 25.000 tỷ đồng trở lên.

15. Đầu tư xây dựng khu liên hợp thể thao, trung tâm công nghiệp văn hóa có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

16. Đầu tư xây dựng, quản trị tổ hợp trung tâm tài chính có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên.

17. Đầu tư xây dựng trụ sở các tập đoàn quốc tế, đa quốc gia thuộc nhóm 500 tập đoàn xếp thứ hạng cao nhất về tài chính, tài sản hoặc thị trường trong các bảng xếp hạng tập đoàn có uy tín trên thế giới có quy mô vốn đầu tư từ 15.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của thành phố Hà Nội.

Điều 5. Tiêu chí, điều kiện của nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội

Nhà đầu tư chiến lược trên địa bàn thành phố Hà Nội phải đáp ứng các tiêu chí, điều kiện sau:

1. Nhà đầu tư chiến lược phải bảo đảm khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư và có vốn chủ sở hữu góp vào dự án như sau:

a) Có vốn chủ sở hữu góp vào dự án tối thiểu bằng 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư đến dưới 30.000 tỷ đồng;

b) Có vốn chủ sở hữu góp vào dự án tối thiểu bằng 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên;

c) Trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư cùng một dự án thì tổng vốn chủ sở hữu góp vào dự án của các nhà đầu tư phải đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này, trong đó phải có ít nhất 01 nhà đầu tư góp tối thiểu là 30% và từng nhà đầu tư còn lại góp tối thiểu là 15%.

2. Nhà đầu tư chiến lược phải hoàn tất việc đầu tư, xây dựng theo tiến độ thực hiện dự án nhưng tối đa không quá 03 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa đối với dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 6.000 tỷ đồng; giải ngân tối thiểu 6.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 6.000 tỷ đồng trở lên kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa và đáp ứng điều kiện giải ngân như sau:

a) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ trên 6.000 tỷ đồng đến dưới 30.000 tỷ đồng thì phải giải ngân tổng vốn đầu tư của dự án trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

b) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng đến dưới 50.000 tỷ đồng thì phải giải ngân tổng vốn đầu tư của dự án trong thời hạn 07 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

c) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 50.000 tỷ đồng đến dưới 100.000 tỷ đồng thì phải giải ngân tổng vốn đầu tư của dự án trong thời hạn 10 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

d) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 100.000 tỷ đồng trở lên thì phải giải ngân tối thiểu 50.000 tỷ đồng trong thời hạn 10 năm đầu tiên và hoàn tất việc đầu tư, xây dựng theo tiến độ thực hiện dự án nhưng tối đa không quá 15 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

Đối với các dự án không thuộc trường hợp được bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa, thời gian giải ngân tính kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án đồng thời phê duyệt nhà đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt thông tin dự án đồng thời phê duyệt nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư chiến lược chậm được bàn giao mặt bằng, thời gian chậm bàn giao không tính vào thời hạn giải ngân của nhà đầu tư.

3. Nhà đầu tư chiến lược phải lồng ghép, tích hợp giải pháp công nghệ thông minh, chuyển đổi số toàn diện trong thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành dự án, bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc số của thành phố Hà Nội.

4. Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản về các nội dung sau:

a) Cam kết về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực (trong đó, ưu tiên tỷ lệ đào tạo và sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại địa phương nơi triển khai dự án);

b) Cam kết về chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, danh mục công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

c) Cam kết bảo đảm thực thi đúng quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ đối với dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có sử dụng công nghệ;

d) Cam kết về kết nối chia sẻ dữ liệu số hệ thống của dự án; về việc nội địa hóa và ưu tiên hợp tác, liên kết xây dựng chuỗi cung ứng với các doanh nghiệp và tổ chức khoa học và công nghệ trong nước;

đ) Cam kết về thực hiện dự án đầu tư đúng tiến độ, đúng mục tiêu, đáp ứng các yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật;

e) Cam kết về việc đáp ứng các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực, ngành, nghề đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam; về việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng dự án (đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư), chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp (đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) trong thời hạn giải ngân quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa; đối với dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều này thì không được chuyển nhượng dự án trong thời hạn 10 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa; trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Nhà đầu tư chiến lược chuyển nhượng dự án (đối với dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư), chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp (đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) trong trường hợp chuyển nhượng nội bộ (giữa các công ty trong cùng một tập đoàn) và phải được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng điều kiện, tiêu chí của nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, kế thừa và cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của nhà đầu tư chiến lược.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ nhà đầu tư chiến lược

1. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ quy định tại khoản 5 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16, Nghị quyết này, pháp luật về đất đai, pháp luật có liên quan đến các lĩnh vực, ngành, nghề quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau trong cùng một thời gian thì nhà đầu tư chiến lược được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

3. Nhà đầu tư chiến lược được miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước như sau:

a) Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các dự án thuộc lĩnh vực, ngành, nghề quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 Nghị quyết này; trừ đất xây dựng công trình dịch vụ liên quan đến vận tải hành khách, vận tải hàng hóa và công trình kinh doanh dịch vụ thương mại khác trong phạm vi dự án tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này;

b) Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê đối với đất thuộc các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số gồm: Viện, Trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển công nghệ số; đất thuộc dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, sản phẩm phần mềm, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

c) Được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 10 năm và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại của dự án đối với các dự án thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 26 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

d) Được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình xem xét đề xuất dự án, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quyết định ưu đãi, hỗ trợ về tiếp cận đất đai; thủ tục đầu tư xây dựng; phát triển hạ tầng; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; phát triển thị trường và các ưu đãi, hỗ trợ khác phù hợp để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 7. Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không được hưởng ưu đãi và trách nhiệm bồi hoàn

1. Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết này, quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án đồng thời phê duyệt nhà đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt thông tin dự án đồng thời phê duyệt nhà đầu tư thì không được tiếp tục hưởng ưu đãi quy định tại Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Nhà đầu tư chiến lược có trách nhiệm bồi hoàn cho thành phố Hà Nội các khoản ưu đãi đã nhận, đồng thời phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình.

3. Cơ chế giám sát và thu hồi ưu đãi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 Điều 33 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về thu hút nhà đầu tư chiến lược hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận: ĐW

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà